

IX. PHẨM VÔ SỞ ĐẮC

Bấy giờ, trong hội có vị Đại Bồ-tát tên là Thiện Tư hỏi Tối Thắng:

- Đức Phật đã thọ ký quả Bồ-đề cho Thiên vương ư?

Tối Thắng đáp:

- Tôi tuy được thọ ký mà như trong mộng vậy.

Bấy giờ, Thiện Tư hỏi lại Tối Thắng:

- Thiên vương được thọ ký là đắc cái gì vậy?

Tối Thắng đáp:

- Tôi tuy được thọ ký nhưng không đắc gì cả.

Thiện Tư lại hỏi:

- Không đắc ấy là không đắc pháp nào?

Tối Thắng trả lời:

- Không đắc ấy là chẳng đắc ngã, chẳng đắc hữu tình, cho đến chẳng đắc sự thấy biết, chẳng đắc các uẩn và các xứ giới, hoặc thiện hay chẳng phải thiện, hoặc tạp nhiễm, hoặc thanh tịnh, hoặc hữu lậu, hoặc vô lậu, hoặc thế gian, hoặc xuất thế gian, hoặc hữu vi, hoặc vô vi, hoặc sanh tử, hoặc Niết-bàn, đối với hết thảy như vậy đều không đắc gì cả.

Thiện Tư lại hỏi:

- Nếu không đắc chi thì thọ ký để làm gì?

Tối Thắng đáp:

- Vì không đắc nên đạt được sự thọ ký.

Thiện Tư lại hỏi:

- Nếu theo nghĩa mà Thiên vương nói thì có hai trí:

1. Là không đắc gì.

2. Là được thọ ký.

Tối Thắng đáp:

- Nếu có hai trí thì không có được sự thọ ký. Vì sao? Vì trí Phật không hai. Chư Phật Thế Tôn dùng trí không hai để thọ ký cho Bồ-tát.

Thiện Tư lại hỏi:

- Nếu trí chẳng có hai thì làm sao có sự thọ ký và được thọ ký?

Tối Thắng đáp:

- Sự thọ ký và được thọ ký, khoảng đó không có hai.

Thiện Tư lại hỏi:

- Không có hai khoảng ấy thì làm sao có sự thọ ký?

Tối Thắng đáp:

- Nếu hiểu được không có hai khoảng ấy tức là có sự thọ ký.

Thiện Tư lại hỏi:

- Hôm nay Thiên vương trụ trong khoảng nào mà đạt được sự thọ ký vậy?

Tối Thắng đáp:

- Tôi trụ bờ ngã, trụ bờ hữu tình cho đến trong bờ của sự hiểu biết mà được thọ ký.

Thiện Tư lại hỏi:

- Bờ ngã v.v... này phải cầu ở đâu?

Tối Thắng đáp:

- Phải cầu ở bờ giải thoát của chư Phật.

Thiện Tư lại hỏi:

- Bờ giải thoát của Phật lại cầu ở đâu?

Tối Thắng đáp:

- Phải cầu ở bờ vô minh, hữu, ái.

Thiện Tư hỏi:

- Vô minh, hữu, ái lại cầu ở đâu?

Tối Thắng đáp:

- Phải cầu ở bờ rốt ráo không sanh.

Thiện Tư hỏi tiếp:

- Bờ không sanh này cầu ở đâu?

Tối Thắng đáp:

- Bờ này phải cầu ở bờ vô tri.

Thiện Tư hỏi lại:

- Bờ vô tri ấy tức là không có sự hiểu biết, vậy thì làm sao bờ này phải cầu bờ kia?

Tối Thắng đáp:

- Nếu có sự hiểu biết mà cầu thì không thể được, vì vô tri nên mới cầu nơi bờ kia.

Thiện Tư lại hỏi:

- Bờ này là sự nói năng thì làm sao có thể cầu?

Tối Thắng đáp:

- Bởi chắm dứt lời lẽ nên có thể cầu được.

Thiện Tư lại hỏi:

- Lời lẽ này vì sao chắm dứt?

Tối Thắng đáp:

- Vì các pháp dựa vào ý nghĩa, chẳng dựa vào lời lẽ.

Thiện Tư lại hỏi:

- Tại sao dựa vào ý nghĩa?

Tối Thắng đáp:

- Vì chẳng thấy tướng nghĩa.

Thiện Tư lại hỏi:

- Vì sao chẳng thấy?

Tối Thắng đáp:

- Vì chẳng khởi lên sự phân biệt, nghĩa là sở y (bị nương), ngã là năng y (được nương), không có hai việc này nên gọi là chẳng thấy.

Thiện Tư lại hỏi:

- Nếu chẳng thấy nghĩa này thì cầu chỗ nào?

Tối Thắng đáp:

- Không thấy không giữ nên gọi là cầu.

Thiện Tư hỏi lại:

- Pháp có thể cầu ấy tức là có cầu?

Tối Thắng đáp:

- Nghĩa này chẳng phải. Pháp chưa cầu ấy thật không có chỗ để cầu. Vì sao? Vì nếu thật có thể cầu tức là phi pháp.

Thiện Tư lại hỏi:

- Vậy thế nào là pháp?

Tối Thắng đáp:

- Pháp là không văn tự, cũng lìa ngôn ngữ.

Thiện Tư lại hỏi:

- Trong sự lìa văn tự ngôn ngữ thì cái nào là pháp?

Tối Thắng đáp:

- Tánh lìa văn tự, tâm hành xứ diệt. Đây gọi là pháp. Tất cả pháp tánh đều không thể nói. Điều không thể nói cũng không thể nói. Nếu có nói ra tức là hư dối. Trong pháp hư dối hoàn toàn không có pháp thật.

Thiện Tư lại hỏi:

- Chư Phật Bồ-tát thường có lời nói, vậy đều là hư dối sao?

Tối Thắng đáp:

- Chư Phật Bồ-tát từ đầu đến cuối chẳng nói một chữ, thì làm sao có hư dối?

Thiện Tư lại hỏi:

- Nếu có nói ra sẽ mắc lỗi gì?

Tối Thắng đáp:

- Có lỗi về lời nói.

Thiện Tư lại hỏi:

- Lời nói có lỗi gì?

Tối Thắng đáp:

- Có lỗi về nghĩ bàn.

Thiện Tư lại hỏi:

- Pháp nào không lỗi?

Tối Thắng đáp:

- Có nói, không nói chẳng thấy hai tướng thì không có lỗi.

Thiện Tư lại hỏi:

- Lỗi lấy gì làm gốc?

Tối Thắng đáp:

- Lấy chấp trước làm gốc.

Thiện Tư lại hỏi:

- Chấp trước lấy gì làm gốc?

Tối Thắng đáp:

- Lấy tâm chấp trước làm gốc.

Thiện Tư lại hỏi:

- Cái gì làm gốc của chấp trước?

Tối Thắng đáp:

- Hư vọng phân biệt là gốc.

Thiện Tư lại hỏi:

- Hư vọng phân biệt lấy gì làm gốc?

Tối Thắng đáp:

- Vin vào duyên làm gốc.

Thiện Tư lại hỏi:

- Duyên theo chỗ nào?

Tối Thắng đáp:

- Duyên theo sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp.

Thiện Tư lại hỏi:

- Làm thế nào để không duyên theo?

Tối Thắng đáp:

- Nếu xa lìa ái, thủ thì không còn chỗ để duyên. Vì nghĩa này nên Như Lai thường nói các pháp bình đẳng, không thể duyên theo được. Khi nói pháp này có năm ngàn Bí-sô xa lìa trần cấu sanh pháp nhãn tịnh. Lại có một vạn hai ngàn Bồ-tát đắc Vô sanh nhẫn. Vô lượng, vô biên hữu tình đều phát tâm quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Bấy giờ, Tối Thắng liền từ chỗ ngồi đứng dậy, chệch y che vai trái, gối phải quì sát đất, chấp tay cung kính thưa Phật:

- Bạch Thế Tôn! Những thiện nam, thiện nữ v.v... nghe Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu, làm thế nào để những người chưa phát tâm Bồ-đề liền có thể phát tâm, tất cả đều thành tựu và đạt được Bất thối chuyển, sự tu hành thường tiến tới mà không lui lại?

Phật dạy:

- Thiên vương! Hãy lắng nghe! Hãy lắng nghe và suy nghĩ thật kỹ. Ta sẽ nói cho ông.

Tối Thắng thưa:

- Lành thay, Đại thánh! Cúi xin Ngài nói cho, chúng con muốn nghe.

Phật bảo Tối Thắng:

- Thiên vương phải biết! Nếu các thiện nam, thiện nữ v.v... nghe Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu, đem ý thuần tịnh phát tâm Bồ-đề, đầy đủ chánh tín, gần gũi Thánh Hiền, ưa nghe chánh pháp, xa lìa sự đố kỵ, bòn sẻn, thường tu tịch tĩnh, ưa hành bố thí, tâm không hạn ngại, lìa các uế trược, chánh tín nghiệp quả, tâm chẳng do dự, biết rõ như thật nghiệp quả đen trắng. Nếu vì thân mạng quyết chẳng làm ác. Những thiện nam, thiện nữ v.v... này tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu như vậy thì có thể xa lìa mười nghiệp đạo ác, tâm thường nhớ nghĩ về mười nghiệp đạo thiện. Những thiện nam, thiện nữ v.v... này hành phương tiện thiện xảo của Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu, nếu gặp các Sa-môn, Bà-la-môn v.v... tinh tấn tu hành chân chánh, giới phẩm trong sạch, nghe nhiều hiểu nghĩa thì thường khởi lên chánh niệm, tâm tánh điều hoà nhu nhuyễn, tịch tĩnh không loạn, thường ái ngữ, siêng tu các điều thiện, xa lìa các điều ác; chẳng đề cao mình, chẳng khinh thường người khác; lìa lời thô ác, bỏ nói vô nghĩa, chẳng bỏ niệm trụ, tâm giữ trung thực, thường dứt hung bạo, khéo nhỏ tên độc, vứt bỏ hoàn toàn các gánh nặng, ra khỏi tám nạn xứ, không còn thọ thân sau. Những thiện nam, thiện nữ v.v... này tu hành phương tiện thiện xảo của Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu, nếu gặp Bồ-tát này thì phải nương tựa gần gũi để làm bạn tốt.

Khi ấy, Bồ-tát này dùng phương tiện thiện xảo tùy theo sự thích nghi, vì họ mà thuyết pháp:

“Các ông nên biết! Người thường bố thí sẽ được giàu vui. Thọ trì tịnh giới thì được tôn quý sanh lên trời. Lắng nghe chánh pháp được trí tuệ lớn, lại bảo:

Đây là bố thí, đây là quả của bố thí.

Đây là xan tham, đây là quả của xan tham.

Đây là tịnh giới, đây là quả của tịnh giới.

Đây là phạm giới, đây là quả của sự phạm giới.
Đây là an nhẫn, đây là quả của an nhẫn.
Đây là tức giận, đây là quả của sự tức giận.
Đây là tinh tấn, đây là quả của sự tinh tấn.
Đây là biếng nhác, đây là quả của sự biếng nhác.
Đây là tịnh lự, đây là quả của tịnh lự.
Đây là tán loạn, đây là quả của sự tán loạn.
Đây là diệu tuệ, đây là quả của diệu tuệ.
Đây là ngu si, đây là quả của sự ngu si.
Đây là nghiệp lành của thân, đây là quả của nghiệp lành nơi thân.

Đây là nghiệp ác của thân, đây là quả của nghiệp ác nơi thân.
Đây là nghiệp lành của lời nói, đây là quả của nghiệp lành nơi lời nói.

Đây là nghiệp ác của lời nói, đây là quả của nghiệp ác nơi lời nói.

Đây là nghiệp lành của ý, đây là quả của nghiệp lành nơi ý.

Đây là nghiệp ác của ý, đây là quả nghiệp ác của ý.

Đây là pháp nên làm, đây là pháp chẳng nên làm.

Nếu tu như thế thì cảm nhận được niềm vui lâu dài. Còn không tu như vậy thì chịu khổ triền miên. Những thiện nam, thiện nữ v.v... này tu hành phương tiện thiện xảo của Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu, gần gũi bạn lành, được nghe thuyết pháp thứ tự như vậy.”

Khi Bồ-tát này biết là pháp khí thì vì họ tuyên thuyết Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu, nghĩa là không, vô tướng, vô nguyện, không tạo tác, không sanh, không diệt, không ngã, không hữu tình, nói rộng cho đến người biết, người thấy. Lại tuyên thuyết duyên khởi sâu xa, nghĩa là do pháp này có nên pháp kia sanh. Khi pháp này diệt thì pháp kia cũng diệt theo. Đó là vô minh duyên hành, hành duyên thức, thức duyên danh sắc, danh sắc duyên lục xứ, lục xứ duyên xúc, xúc duyên thọ, thọ duyên ái, ái duyên thủ, thủ duyên hữu, hữu duyên sanh, sanh duyên lão tử, sầu than, khổ, ưu, não. Nếu vô minh diệt thì hành diệt, cho đến sanh diệt thì lão tử, sầu than, khổ, ưu, não diệt.

Khi Bồ-tát này hành phương tiện thiện xảo của Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu lại nói thế này:

Trong lý chân thật không có một pháp nào có thể sanh có thể diệt. Vì sao? Vì các pháp thế gian đều do nhân duyên sanh, không có ngã, hữu tình, người tạo ra, người lãnh thọ. Nhân duyên hòa hợp thì nói các pháp sanh. Nhân duyên ly tán thì nói các pháp diệt. Không

một pháp thật nào để lãnh thọ sự sanh diệt, hư vọng phân biệt trong ba cõi chỉ là giả danh, tùy theo nghiệp chướng phiền não mà thọ quả báo dị thực. Nếu dùng Bát-nhã ba-la-mật-đa như thật quán sát thì tất cả pháp không sanh, không diệt, không tạo, không nhận. Nếu pháp không tạo cũng là pháp không hành, thì đối với các pháp, tâm không có sự chấp trước. Nghĩa là chẳng đắm sắc, thọ, tưởng, hành, thức; chẳng đắm nhãn xứ cho đến ý xứ; chẳng đắm sắc xứ cho đến pháp xứ; chẳng đắm nhãn giới cho đến ý giới; chẳng đắm sắc giới cho đến pháp giới; chẳng đắm nhãn thức giới cho đến ý thức giới.

Khi ấy Bồ-tát lại nói thế này:

Tự tánh các pháp đều rốt ráo Không, vắng lặng xa lìa, không nắm giữ, không đắm trước. Các thiện nam, thiện nữ v.v... nghe nói lời như vậy, sự tu hành càng tiến tới chứ không thối lui.

Thiên vương nên biết! Các Đại Bồ-tát hành phương tiện thiện xảo của Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu muốn gặp chư Phật, ưa nghe chánh pháp, chẳng rơi vào dòng ti tiện; dù sanh ở nơi nào cũng được gặp Phật, được nghe chánh pháp và cúng dường chúng Tăng. Thường diện kiến chư Phật, đồng mãnh tinh tấn, chí cầu chánh pháp, chẳng đắm vợ con, tôi tớ hữu vi. Đối với của cải cung cấp cho sự sống cũng chẳng tham đắm, chẳng nhiễm các dục. Thường nương chánh giáo tu tập pháp Phật, bỏ tục xuất gia như giáo lý tu hành, lại dạy cho người khác. Tuy nói cho người khác nhưng chẳng cầu đền đáp. Thấy người nghe pháp thường khởi đại từ. Đối với loài hữu tình thường khởi đại bi, học rộng nghe nhiều chẳng tiếc thân mạng. Thường ưa hạnh xa lìa, ít muốn, vui đủ. Chỉ cầu tìm nghĩa lý, chẳng cầu nệ lời nói. Thuyết pháp tu hành không chỉ vì mình, mà vì loài hữu tình được nguồn vui Vô thượng, gọi là Bồ-đề của Phật, là cảnh giới đại Niết-bàn.

Thiên vương nên biết! Các Đại Bồ-tát hành phương tiện thiện xảo của Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu, tu hành như vậy sẽ xa lìa sự buông lung, đồng mãnh tinh tấn, hộ trì các căn. Nếu mắt thấy sắc chẳng đắm tướng của sắc, như thật quán sát tội lỗi của sắc này. Tai tiếng, mũi hương, lưỡi vị, thân xúc, ý pháp cũng thế. Nếu buông thả các căn gọi là buông lung. Nếu thường hộ trì gọi là không buông lung. Đại Bồ-tát này hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu bằng phương tiện thiện xảo, điều phục tự tâm, giúp người giữ ý gọi là không buông lung, xa lìa tham dục, tâm thuận pháp lành, quán sát sân si chẳng phải gốc của căn lành, nghiệp ác thân ý và hai tà mạng. Tất cả nghiệp chẳng lành đều phải xa lìa gọi là không buông lung. Khi Đại Bồ-tát này hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu, tâm thường chánh niệm gọi

là không buông lung. Đại Bồ-tát này biết tất cả pháp, lấy đức tin làm đầu. Người nào chánh tín sẽ không đọa cảnh giới ác, tâm chẳng làm ác, được Thánh Hiền khen ngợi.

Thiên vương nên biết! Các Đại Bồ-tát hành phương tiện thiện xảo của Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu, tu hành đúng pháp, dù sanh chỗ nào thường được gặp Phật, xa lìa nhị thừa, an trú chánh đạo, được đại tự tại, thành tựu việc lớn gọi là Chánh trí giải thoát của các Như Lai. Đại Bồ-tát này hành phương tiện thiện xảo của Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu muốn cầu an lạc, thường siêng tùy thuận đạo trí nhất thiết.

Thiên vương nên biết! Nay đại chúng đây được nghe Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu như vậy, là nhờ đã từng ở vô lượng đại kiếp trong quá khứ cúng dường chư Phật, tu tập căn lành. Vì vậy cần phải siêng năng tinh tấn hơn, đừng để lui mất. Nếu các trời người thường chế ngự các căn, chẳng đắm nhiễm dục lạc, xa lìa thế gian, thường tu xuất thế, thanh tịnh ba nghiệp, tu tập pháp trợ đạo gọi là không buông lung. Các Đại Bồ-tát hành phương tiện thiện xảo của Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu, đầy đủ chánh tín, tâm không buông lung, siêng tu tinh tấn, đạt được thắng pháp, gọi là không buông lung. Các Đại Bồ-tát muốn đủ chánh tín, tâm không buông lung, tinh tấn chánh niệm, phải học Bát-nhã ba-la-mật-đa. Nhờ niệm trí này mau chứng được quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề đã mong cầu. Các Đại Bồ-tát hành phương tiện thiện xảo của Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu, đầy đủ chánh tín, tâm không buông lung, siêng tu tinh tấn liền được chánh niệm. Dùng niệm trí này biết có, biết không.

Thế nào là có, là không? Nếu tu chánh hạnh được chánh giải thoát, đây gọi là có. Nếu tu tà hạnh được chánh giải thoát, đây gọi là không.

Sáu căn: mắt v.v... Sáu cảnh: Sắc v.v... Thế tục là có. Thắng nghĩa là không.

Bồ-tát tinh tấn chứng được Bồ-đề, đây gọi là có. Bồ-tát biếng nhác chứng được Bồ-đề, đây gọi là không.

Nói năm thủ uẩn đều từ hư dối phân biệt mà sanh, đây gọi là có. Nói pháp thế tục chẳng phải do nhân duyên, tự nhiên mà khởi, đây gọi là không. Nói sắc là pháp vô thường, khổ bại hoại, đây gọi là có. Nếu nói thường vui chẳng phải pháp bại hoại, đây gọi là không.

Thọ, tướng, hành, thức cũng lại như vậy. Vô minh duyên hành, đây gọi là có. Nếu lìa vô minh mà hành phát sinh, đây gọi là không.

Cho đến sanh duyên lão tử, sầu than khổ não cũng lại như vậy. Bồ thí được phước lớn, đây gọi là có, còn bản cùng thì gọi là không.

Thọ trì tịnh giới được sanh cõi lành, đây gọi là có, sanh vào cõi ác thì gọi là không.

Cho đến tu tuệ được thành Thánh, đây gọi là có, làm kẻ ngu si thì gọi là không.

Nếu tu tập nghe nhiều sẽ được trí lớn, đây gọi là có, còn ngu si thì gọi là không.

Nếu tu chánh niệm, thường được xuất ly, đây gọi là có, không được gọi là không.

Nếu tu tà niệm chẳng được xuất ly, đây gọi là có, thường được xuất ly là không.

Nếu lìa ngã và ngã sở thường được giải thoát, đây gọi là có. Chấp ngã và ngã sở nếu được giải thoát, đây gọi là không.

Nếu nói hư không ở khắp tất cả mọi nơi, đây gọi là có. Nói trong năm uẩn có ngã chơn thật, đây gọi là không.

Như thật tu trí thường được giải thoát, đây gọi là có; nếu mắc vào tà trí mà được giải thoát, đây gọi là không.

Lìa các ngã kiến v.v... được không trí, đây gọi là có. Đắm vào các ngã kiến v.v... thường được trí Không, đây gọi là không.

Thiên vương nên biết! Các Đại Bồ-tát tu hành phương tiện thiện xảo của Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu biết có, không của thế gian, thường tu bình đẳng, hiểu rõ các pháp do nhân duyên sanh; vì theo thế tục nên nói có, chẳng khởi thường kiến; biết pháp nhân duyên bản tánh của chúng đều là Không, chẳng sanh đoạn kiến, đối với giáo pháp của chư Phật như thật thông suốt.

Thiên vương nên biết! Phật vì Bồ-tát lược nói bốn pháp là thế gian, Sa-môn, Bà-la-môn v.v... và trời Trường Thọ khởi nhiều về thường kiến, vì muốn phá chấp kiến của họ mà nói các hành là vô thường. Có những trời người nhiều tham đắm dục lạc, vì phá kiến chấp của họ nên nói tất cả khổ. Với hạng tà kiến ngoại đạo chấp thân có ngã, vì phá kiến chấp của họ nên nói thân vô ngã. Kẻ tăng thượng mạn hủy báng Niết-bàn chơn thật, vì vậy nói Niết-bàn vắng lặng, nói vô thường để họ chí tâm cầu pháp rốt ráo, nói khổ để họ mong cầu xa lìa sanh tử. Đối với người nói vô ngã thì hiển rõ Không môn để họ thông suốt, và nói tịch tĩnh để họ hiểu rõ vô tướng, xa lìa sự chấp tướng.

Thiên vương nên biết! Các Đại Bồ-tát hành phương tiện thiện xảo của Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu, tu học như vậy đối với các

pháp lành quyết không thối lui, mau thành quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Bấy giờ, Tội Thắng lại bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu, tu những hạnh nào để hộ trì chánh pháp?

Phật bảo Tội Thắng:

- Thiên vương nên biết! Nếu Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu, thực hành không trái lời và tôn trọng sư trưởng, thuận theo chánh pháp, tâm hành điều hòa nhu nhuyễn, chí tánh thuần chất, các căn vắng lặng, xa lìa tất cả pháp ác bất thiện, tu căn lành thù thắng gọi là hộ trì chánh pháp.

Thiên vương nên biết! Nếu Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu, tu ba nghiệp thân, ngữ, ý, từ bi, chẳng màng danh lợi, giữ giới thanh tịnh, xa lìa các kiến chấp, gọi là hộ trì chánh pháp.

Thiên vương nên biết! Nếu Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu, tâm hành chẳng theo thương, giận, sợ, si, gọi hộ trì chánh pháp. Tu tập tám quý (hổ thẹn) gọi là hộ trì chánh pháp. Thuyết pháp tu hành đều đúng như những điều đã nghe gọi là hộ trì chánh pháp.

Thiên vương nên biết! Chư Phật ba đời vì hộ trì chánh pháp mà thuyết Đà-la-ni ủng hộ Thiên vương và Nhân vương v.v..., để họ hộ trì chánh pháp được tồn tại lâu dài trên thế gian, cùng các hữu tình làm lợi ích lớn nên nói Đà-la-ni:

Đát-điệt-tha, a-hổ-lạc, quật-lạc-phạt-đề, hòa-thích-noa-tóa-lũ-đồ, giả-già, giả-già-chiếu, ni-a-bôn, nhã-sát-đa, sát-đa-sát-diên-đa, sát-dã-tóa-ha, thiêm-mạt-ni-yết-lạc, ỏ-lỗ-ỏ-lỗ-phạt-đề-ca, la-bạt-đề-ca, a-bệ-xa-đề-ni-tóa-thích-ni, khu-xà, khu-xà-mạt-đề, a-phạt-thủy-ni, phạt-thi-phạt-đa, phạt-đa, nô-sa-lý-ni, bộ-đa-nô-tất-một-lật-đề, đề-phạt-đa-nô-tất-một-lật-đề, tóa-ha.

Thiên vương nên biết! Đại thần chú này có thể làm cho tất cả trời, rồng, Dạ-xoa, Kiện-đạt-phược, A-tổ-lạc, Yết-lộ-trà, Khẩn-nại-lạc, Mạc-hô-lạc-già, người chẳng phải người v.v... tất cả hữu tình đều được an vui. Chư Phật ba đời nói đại thần chú này vì hộ trì chánh pháp và ủng hộ Thiên Vương, Nhân Vương v.v... được an lạc nên dùng sức phương tiện mà tuyên thuyết. Do đó Thiên Vương, Nhân Vương bản thân và quyến thuộc v.v... đều được an vui, chánh pháp được tồn tại lâu trên thế gian, hữu tình và quốc độ không có tai nạn, nên mỗi mỗi đều phải tinh tấn siêng năng chí thành tụng niệm. Như vậy làm cho các oán địch, nạn tai, việc ma và chướng ngại pháp v.v... thấy đều tiêu diệt. Nhờ thần chú ấy mà chánh pháp tồn tại lâu dài trên thế gian, các

hữu tình được lợi ích lớn. Khi thuyết đại thần chú Bát-nhã ba-la-mật-đa này, các cung điện trời, núi, biển, đại địa v.v... đều chấn động. Có tám mươi ngàn loài hữu tình phát tâm quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Khi ấy, Thiên vương Tối Thắng vui mừng hơn hở, dùng lưới bảy báu che trên đức Phật, chấp tay cung kính bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu, tu những pháp nào mà tâm chẳng dao động đối với quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề?

Phật bảo Tối Thắng:

- Thiên vương nên biết! Đại Bồ-tát nào hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu, tinh tấn siêng năng tu tập, không ngại đại từ, không chán đại bi, thành tựu việc lớn, gia tăng tinh tấn, học đẳng trì Không, cũng thường tinh tấn siêng năng tu trí bình đẳng, với phương tiện thiện xảo hiểu rõ như thật đại trí thanh tịnh, thông suốt diệu lý bình đẳng của ba đời, không còn chướng ngại, đi theo con đường chư Phật ba đời đã đi.

Thiên vương nên biết! Đại Bồ-tát này hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu, tu pháp như thế thì tâm chẳng dao động đối với quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Tối Thắng lại bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu, tu những pháp nào mà nghe việc Bất tư nghi của các Như Lai, chẳng kinh, chẳng sợ, chẳng ưu, chẳng não?

Phật bảo Tối Thắng:

- Thiên vương nên biết! Nếu Đại Bồ-tát tu hành diệu tuệ, diệu trí đầy đủ, gần gũi bạn lành, ưa nghe pháp thâm sâu, hiểu rõ các pháp đều như huyễn v.v... ngộ đời là vô thường, có sanh thì phải có diệt, tâm không trụ dính mắc giống như hư không.

Thiên vương nên biết! Đại Bồ-tát này hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu tu pháp như vậy nên nghe việc Bất tư nghi của các Như Lai, tâm chẳng kinh, chẳng sợ, cũng chẳng ưu não.

Tối Thắng bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu, tu những pháp nào mà thường được tự tại dù ở bất cứ chỗ nào?

Phật bảo Tối Thắng:

- Thiên vương nên biết! Nếu Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu, tu năm thần thông đầy đủ không ngại. Đối với các

môn giải thoát, tịnh lự, vô lượng, phương tiện Bát-nhã ba-la-mật-đa thường được tự tại dù ở bất cứ nơi nào.

Bấy giờ, Tội Thắng bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu chúng được những môn nào?

Phật bảo Tội Thắng:

- Thiên vương nên biết! Nếu Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu, chúng được môn Diệu trí thì có thể ngộ nhập các căn lành lợi, chậm lụt của tất cả hữu tình; đạt được môn Diệu tuệ thì có thể phân biệt cú nghĩa của các pháp; đạt được môn Tổng trì thì hiểu rõ tất cả âm thanh và lời nói; đạt được môn Vô ngại thì có thể nói các pháp rốt ráo vô tận.

Thiên vương nên biết! Đại Bồ-tát này hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu sẽ chúng được các môn như vậy.

Tội Thắng lại bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu chúng được những lực gì?

Phật bảo Tội Thắng:

- Thiên vương nên biết! Nếu Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sẽ được năng lực tịch tĩnh nên thành tựu đại bi; được năng lực tinh tấn nên thành tựu bất thối; được năng lực nghe nhiều nên thành tựu đại trí; được năng lực tin ưa nên thành tựu giải thoát; được năng lực tu hành nên thành tựu xuất ly; được năng lực an nhẫn nên thương giúp hữu tình; được năng lực Bồ-đề tâm nên đoạn trừ ngã kiến; được năng lực đại bi nên giáo hóa hữu tình; được năng lực vô sanh nhẫn nên thành tựu mười lực.

Thiên vương nên biết! Đại Bồ-tát này hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu được các năng lực thù thắng như vậy.

Khi Thế Tôn thuyết pháp này, năm trăm Bồ-tát đắc vô sanh nhẫn. Tám ngàn Thiên tử đắc Bất thối chuyển, một vạn hai ngàn các chúng Thiên tử xa lìa trần cấu, phát sanh pháp nhãn thanh tịnh. Bốn vạn trời người đều phát tâm quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.